

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2022.

“V/v tranh chấp ly hôn giữa chị
N và anh H”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nM dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nM dân huyện CĐ.

Ngày 20 tháng 12 N 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 456/2022/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Chót N, sinh năm: 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Ông Rèn, xã LH, huyện CĐ, tỉnh LA.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ông Rèn, xã LH, huyện CĐ, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Hà Thị Chót N trình bày như sau:* Chị N và anh H cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 15/10/2004 tại Ủy ban nM dân xã LH, huyện CĐ, tỉnh LA. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N làm nghề kinh doanh mỹ phẩm, thường ra ngoài tiếp xúc khách hàng hoặc tham gia hội nghị nên anh H ghen tuông và có đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Khi khởi kiện đến Tòa án, được Tòa án tạo điều kiện động viên hoà giải giữa hai vợ chồng cũng như cho chị N và anh H thời gian đề hàn gắn nhưng chị N và anh H vẫn không thể ngồi lại nói chuyện với nhau và

không tìm được tiếng nói chung. Nay chị N cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh H vì không còn tình cảm với anh H, nếu tiếp tục chung sống với anh H thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Qu, sinh ngày 23/5/2006; Nguyễn Thanh L, sinh ngày 20/6/2009 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/9/2011, hiện 03 con đang sống với mẹ. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:* Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, thời gian ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị N trình bày. Do ghen tuông, nóng giận nên anh chỉ tát chị N 01 cái chứ không đánh đập, anh đã hối hận về việc làm của mình, nhiều lần xin chị N tha thứ và quay về chung sống nhưng chị N vẫn không đồng ý. Anh không đồng ý ly hôn với chị N vì vẫn còn tình cảm với chị N và muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con. Giải pháp anh đưa ra là anh đồng ý để chị N được tự do kinh doanh mà không cản trở và đồng ý cho chị N ở riêng đến khi nào chị N đồng ý về nhà.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị N nêu, trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N thì con có nguyện vọng sống với chị N, anh đồng ý.

Về chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Hà Thị Chốt N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh H có nơi cư trú tại: Ấp Ông Rèn, xã LH, huyện CĐ, tỉnh LA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA được pháp luật quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với anh Nguyễn Thanh H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị N và anh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 15/10/2004 tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện CĐ, tỉnh LA nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, về nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị N trình bày và anh H thừa nhận là do anh H ghen tuông nên hay cãi vã, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Cả chị N và anh H không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến hai anh chị sống ly thân. Anh H nhiều lần xin chị N tha thứ, hai anh chị được Tòa án động viên, hòa giải và tạo điều kiện để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Anh H có thiện chí muốn hàn gắn

tình cảm với chị N nhưng chị N vẫn không chấp nhận và kiên quyết yêu cầu ly hôn. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã trầm trọng, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thì đời sống chung vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Hà Thị Chốt N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: 03 con chung tên Nguyễn Thanh Qu, sinh ngày 23/5/2006; Nguyễn Thanh L, sinh ngày 20/6/2009 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/9/2011. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện tại 03 người con của chị N và anh H đang sống với chị N, các con đều có nguyện vọng sống với mẹ, chị N cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận cho chị N được tiếp tục nuôi 03 con chung. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tuy nhiên chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết tài sản chung, về nợ chung không có cơ sở nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Hà Thị Chốt N đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Chốt N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Chị Hà Thị Chốt N được tiếp tục nuôi 03 con chung tên Nguyễn Thanh Qu, sinh ngày 23/5/2006; Nguyễn Thanh L, sinh ngày 20/6/2009 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 08/9/2011. Anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu

của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Chốt N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 000688 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, chị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CD;
- UBND xã LH;
- Chi cục THADS huyện CD;
- Đương sự;
- Lưu./.

Lê Hữu Lộc